**CODE CONVENTION**

Pascal Case (còn được gọi là Upper Camel Case): quy tắc này yêu cầu viết hoa các chữ cái đầu tiên của mọi từ.

Ví dụ: PasCalCase

camel Case (còn được gọi là Lower Camel Case): quy tắc này hơi đặt biệt một tí. Chữ cái đầu tiên của từ đầu tiên viết thường. Các từ còn lại viết hoa chữ cái đầu tiên.

Ví dụ: camelCase

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần** | **Đặt tên theo** | **Chú thích** |
| Biến | camel Case | Ví dụ: userNumber |
| Field | camel Case | Ví dụ: userName  ***Chú ý:*** Đặt tên field phải có ý nghĩa với dữ liệu mà nó lưu giữ và có ghi chú (comment) đối với các field có tên không thể hiện được ý nghĩa. |
| Getter và Setter | camel Case | Ví dụ: getUserName, setUserName |
| Phương thức | camel Case | Ví dụ: renameUser  ***Chú ý:*** Đặt tên phải có ý nghĩa với chức năng của nó và phải có ghi chú (comment) mô tả chức năng ở phía trên phương thức. |
| Tham số | camel Case | Ví dụ: pUserName |
| Widget | camel Case | Ví dụ: submitButton, titleLabel |
| Tập hợp | camel Case | Ví dụ: users, listUsers |
| Object | camel Case | Ví dụ: userObject |
| Class | Pascal Case | Ví dụ: UserClass |
| Interface | Pascal Case | Ví dụ: UserInf |
| Implement | Pascal Case | Ví dụ: UserImp |
| Controller | Pascal Case | Ví dụ: UserController  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.controller/  Ví dụ: vl.cmu. project.controler |
| View | Pascal Case | Ví dụ: UserRegister.jsp  Đường dẫn: src/main/webapp/WEB-INF/views |
| Model | Pascal Case | Ví dụ: UserMod  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.model/  Ví dụ: vl.cmu. project.model |
| Domain | Pascal Case | Ví dụ: UserDom  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.domain/  Ví dụ: vl.cmu. project.domain |
| Data Acces Object (DAO) | Pascal Case | Ví dụ: UserDAO  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.dao/  Ví dụ: vl.cmu. project.dao |
| Service | Pascal Case | Ví dụ: UserService  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.service/  Ví dụ: vl.cmu. project.service |
| Utilities | Pascal Case | Ví dụ: UserUtil  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.util/  Ví dụ: vl.cmu. project.util |
| Resource | Pascal Case | Ví dụ: các file hình ảnh, âm thanh, video,...  Đường dẫn: src/main/resources / |
| Hằng | Upper Case | Ví dụ: DEFAULT\_NAME |
| Package | lower case | Ví dụ: vl.cmu. project |
| Configuration | lower case | Ví dụ: user-config.xml  Đường dẫn: src/main/webapp/WEB-INF/spring/  ***Chú ý:*** 2 file cấu hình mặc định của **spring** có tên và đường dẫn như sau:  + src/main/webapp/WEB-INF/spring/root-context.xml: chứa định nghĩa các thành phần liên quan đến nghiệp vụ  + src/main/webapp/WEB-INF/spring/appServlet/servlet-context.xml: chứa định nghĩa các thành phần liên quan đến spring |